

Bản án số: 212/2019/HS-ST

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 22 và 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hoài Ph, sinh năm 1985; nơi sinh: Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Svà bà Trương Thị H; vợ tên Phạm Thị Hồng N, có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019 được tại ngoại đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Lâm Hồng Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu vực Trảng Thọt 1, phường M, quận M, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Nhà trọ Lê Văn CH, khu phố Bà Tri, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Hồng N sinh năm 1993, thường trú: tổ 1, khu phố 6, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (là vợ bị cáo); có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hữu Th và ông Mai Thuyết L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02-7-2019, Trần Hoài Ph điều khiển xe mô tô biển số 61E1-371.88 đi từ khu vực chợ TU đến địa bàn phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương tìm việc làm và thuê phòng trọ để ở. Khi đi đến ngã tư Bà Tri thuộc khu phố Bà Tri, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Ph đi vào đường Nguyễn Khuyến hướng về xã Hội Nghĩa thì nhìn thấy bà Lâm Hồng Đ đang bế cháu nội đi bộ trên đường dẫn vào Công ty TNHH MTV ván gỗ Hồng Hà. Ph dừng xe lại hỏi bà Đ gần đây có phòng trọ nào cho thuê không. Nghe Ph hỏi bà Đ dừng lại đứng nói chuyện với Ph. Trong lúc nói chuyện, Ph nhìn thấy trên cổ bà Đ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, mặt dây chuyền là đá cẩm thạch màu xanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng sự sơ hở của bà Đ trong lúc đứng nói chuyện, Ph bất ngờ dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền rồi nhanh chóng lái xe bỏ chạy. Sau khi bị Ph giật dây chuyền bà Đ truy hô “Cướp, cướp”. Lúc này có ông Nguyễn Hữu Th điều khiển xe mô tô đi ngang qua nghe bà Đ tri hô nên đuổi theo Ph, vừa truy đuổi ông Th vừa tri hô. Nghe ông Th tri hô, anh Mai Thuyết L đang ở gần đó cũng cùng ông Th truy đuổi khoảng 1km thì bắt giữ được Ph giao cho Công an phường T. Qua làm việc tại Công an phường T, Ph khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt dây chuyền của bà Đ. Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng có liên quan gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dạng dây cong ống có chiều dài khoảng 57cm, một đầu có dòng chữ “MD”, đầu còn lại có dòng chữ “CN610”, mặt dây chuyền bằng đá hình tròn, màu xanh ngọc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, biển số 61E1-371.88; số máy LC1P50FMG 00500257; số khung: HXDXCGL0IIY000482.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 0352/N1.19/TĐ ngày 12-8-2019 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3 kết luận: 01 sợi dây chuyền nói trên là hợp kim vàng (14K). Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 268/KLTS-TTHS ngày 23-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã TU xác định trị giá sợi dây chuyền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.418.874 đồng.

Ngày 25-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Đ.

Xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, biển số 61E1-371.88 do bị cáo Trần Hoài Ph làm chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 201/CT-VKSTU ngày 25-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Hoài Ph về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s

khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài Ph từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trước sau đều thống nhất với nhau và phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do Công an phường T lập lúc 10 giờ 00 phút ngày 02-7-2019 và lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và tài sản bị chiếm đoạt đã thu giữ. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi giật lấy tài sản của người khác một cách công khai của bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dạng dây cong ống có chiều dài khoảng 57cm, một đầu có dòng chữ “MD”, đầu còn lại có dòng chữ “CN610”, mặt dây chuyền bằng đá hình tròn, màu xanh ngọc đã qua sử dụng có giá trị 10.418.874 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây Hng mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoài Ph mức án như trên là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi hai con nhỏ. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, biển số 61E1-371.88 do bị cáo Trần Hoài Ph đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đây là tài sản chung vợ chồng nhưng bà N cho rằng xe đã cũ, giá trị còn lại không đáng kể và đồng ý để Tòa án tịch thu xử lý theo quy định pháp luật nếu đây là phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài Ph phạm tội Cướp giật tài sản.

1- Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hoài Ph 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (27-11-2019).

Giao bị cáo Trần Hoài Ph cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, biển số 61E1-371.88; số máy LC1P50FMG 00500257; số khung: HXDXCGLOIHY000482.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-11-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

3- *Về án phí sơ thẩm:* Buộc bị cáo Trần Hoài Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã B, TU, BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
Đã ký

Huỳnh Văn Trí